TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1938/2026/DS-ST Ngày: 03/9/2026 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Phương Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 8 và 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1303/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3549/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4366/2026/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Thanh Bình; Sinh năm 1973; Số định danh cá nhân: 079073003919; Địa chỉ: D13/23A Dương Đình Cúc, Ấp 48, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Sinh năm 1974; Số định danh cá nhân: 079174005488; Địa chỉ: A8 Bà Hom, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh: Ông Nguyễn Thanh Bình (theo Giấy ủy quyền có số công chứng 03785 lập ngày 03/4/2026 tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bị đơn:

1. Ông Vũ Anh Hoài; Sinh năm 1976; Số định danh cá nhân: 079076032410; Nơi cư trú: D3.22, Block D, Chung cư West Gate, Ấp 58, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A6/15, Ấp 49, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương; Sinh năm 1979; Số định danh cá nhân: 079179032543; Hộ khẩu thường trú: E9/264F, Ấp 64, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Bình (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) trình bày:

Vào khoảng ngày 06/3/2024, ông Vũ Anh Hoài đặt vấn đề vay tiền của vợ chồng ông Bình. Do quen biết, tin tưởng và được ông Hoài giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052851 mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc Hương (vợ ông Hoài) để bảo đảm, vợ chồng ông Bình đồng ý cho vay.

Cùng ngày 06/3/2024, vợ chồng ông Bình đã giao cho ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương tổng số tiền 200.000.000 đồng, gồm: 100.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh chuyển khoản lúc 18 giờ 37 phút ngày 06/3/2024 và 100.000.000 đồng tiền mặt. Ông Hoài và bà Hương đã nhận đủ tiền và cùng ký tên với tư cách người vay trong Giấy vay tiền lập ngày 06/3/2024, với nội dung: Số tiền vay 200.000.000 đồng; Lãi suất 1%/tháng; Thời hạn vay 02 tháng, trả chậm nhất ngày 06/5/2024.

Đến hạn và đến nay, ông Hoài và bà Hương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Nguyên đơn chỉ nhận lại 2.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không hợp tác.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng nguyên đơn nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận 1%/tháng tính từ tháng 3/2024 cho đến khi kết thúc vụ án. Sau khi bị đơn trả đủ, nguyên đơn sẽ hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052851 cho bị đơn theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đưa ra yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228, xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ. Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Giao dịch vay tài sản giữa các bên được xác lập tự nguyện, có Giấy vay tiền ngày 06/3/2024 do ông Hoài và bà Hương cùng ký; phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự; lãi suất thỏa thuận 1%/tháng không vượt quá mức trần theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn liên đới thanh toán nợ gốc và lãi, tiếp tục chịu lãi đến khi trả xong và chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo Giấy vay tiền ngày 06/3/2024. Đây là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản giữa các cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/7/2026 nhưng vắng mặt không lý do; phiên hòa giải không tiến hành được. Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn theo Điều 6, khoản 5 Điều 70 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Hương không xác định được nơi cư trú hiện tại nên Tòa án đã niêm yết công khai văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/8/2026, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hợp đồng vay và nghĩa vụ trả nợ: Giấy vay tiền ngày 06/3/2024 có chữ ký của cả ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương với tư cách người vay, thể hiện các bên tự nguyện xác lập giao dịch vay 200.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả chậm nhất ngày 06/5/2024. Việc giao nhận tiền được chứng minh bằng chứng từ chuyển khoản 100.000.000 đồng ngày 06/3/2024 và bằng chính nội dung Giấy vay tiền mà bị đơn đã ký xác nhận nhận đủ 200.000.000 đồng. Hợp đồng vay có hình thức, nội dung phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Đến hạn, bị đơn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm liên đới: Ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương là vợ chồng, cùng ký kết và cùng nhận khoản vay với tư cách bên vay. Do đó, hai người phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về số tiền phải trả: Lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng (tương đương 12%/năm), không vượt quá mức trần 20%/năm quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực. Tiền lãi được tính trên nợ gốc 200.000.000 đồng theo lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 06/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/9/2026), là 29 tháng 28 ngày, thành tiền 59.866.667 đồng. Bị đơn đã thanh toán 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào tiền lãi, còn lại nợ lãi là

57.866.667 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả là 257.866.667 đồng, gồm nợ gốc 200.000.000 đồng và nợ lãi 57.866.667 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần được chấp nhận.

[6] Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052851: Việc ông Hoài giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc Hương cho nguyên đơn giữ không được lập thành hợp đồng thế chấp, không công chứng và không đăng ký nên chưa phát sinh biện pháp bảo đảm theo Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và pháp luật đất đai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý tài sản này với tư cách tài sản bảo đảm. Sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052851 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hương là người đứng tên trên giấy chứng nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 257.866.667 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng:

- Các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;
- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

2. Buộc ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/9/2026 là 257.866.667 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng và nợ lãi 57.866.667 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương không thi hành như án đã tuyên, thì ông Hoài và bà Hương còn phải chịu trách nhiệm trả lãi cho của ông Nguyễn Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Sau khi ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nêu trên, ông Nguyễn Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052851 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Vũ Anh Hoài và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.893.333 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5.2. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026586 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật đối với đương sự vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV10 - TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- VKSND KV10 - TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính